**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II**

* **KHỐI 10:**

Phần Đọc hiểu: ( 4 điểm)

* + - * + Truyện

\*- Văn bản đọc hiểu không lấy từ sách giáo khoa, không sử dụng lại văn bản đã nộp làm đề kiểm tra ở các kỳ trước đó.

- Sử dụng văn bản có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáng tin cậy.

Phần Viết: (6 điểm)

1. Viết đoạn văn nghị luận văn học (200 chữ) (2 điểm)
2. Viết bài văn Nghị luận xã hội (600 chữ) (4 điểm)

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng** | **Số câu** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | **Tổng %** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | |
| **Số câu** | **Tỉ lệ** | **Số câu** | **Tỉ lệ** | **Số câu** | **Tỉ lệ** |
| **1** | **Đọc** | Văn bản văn học: Truyện | 4 | 1 | 5% | 2 | 20% | 1 | 15% | 40% |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn nghị luận (200 chữ) | 1 | 5% | | 5% | | 10% | | 20% |
| Viết bài văn nghị luận xã hội | 1 | 7,5 % | | 10% | | 22,5 % | | 40% |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **17,5 %** | | **35%** | | **47,5 %** | | **100 %** |
| **Tổng** | | | **6** | **100 %** | | | | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng của kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện | **Nhận biết:**  - Nhận biết được nhân vật người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn trong truyện ngắn.  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật.  - Nhận biết được đề tài, đặc điểm ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật của truyện ngắn hiện đại; một số đặc điểm của phong cách hiện thực được thể hiện trong văn bản.  - Nhận biết được các dấu hiệu hiện đại trong truyện ngắn.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện  - Phân tích được những đặc điểm của nhân vật truyện ngắn hiện đại  - Lí giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật với chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của những chi tiết quan trọng trong tác phẩm; phân tích được tác dụng của những yếu tố hiện đại (nếu có) trong tác phẩm.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được sự phù hợp giữa người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.  - Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.  - Phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản.  - Hiểu và lí giải được một số đặc điểm cơ bản của phong cách văn học (nếu có) thể hiện trong tác phẩm.  **Vận dụng:**  - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.  - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong tác phẩm.  - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân. | **1** | **2** | **1** |  |
| **2** | **Viết** | 1. Viết đoạn văn nghị luận văn học (200 chữ) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản.  - Nhận biết được mục đích của người viết.  - Nhận biết được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Lí giải được mối liên hệ giữa nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản.  - Đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.  - Tiếp cận và đánh giá được nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích.  - Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng các thao tác lập luận (chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích.  - Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này.  - Lí giải được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận để đạt được mục đích.  **Vận dụng:**  - Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  -Thể hiện được quan điểm riêng trong tiếp nhận, đánh giá văn bản. | 2\* | 2\* | 2\* | 2\* |
|  |  | 2. Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) | **Nhận biết: Nhận biết:**  **-**Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Mô tả được vấn đề nghị luận và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề trong bài viết.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Sử dụng kết hợp các phương thức tự sự, miêu tả, biểu cảm,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. | **1** | **1** | **1** | **1TL** |

* **KHỐI 11:**

Phần Đọc hiểu: ( 4 điểm)

* + - * + Thơ

\*- Văn bản đọc hiểu không lấy từ sách giáo khoa, không sử dụng lại văn bản đã nộp làm đề kiểm tra ở các kỳ trước đó.

- Sử dụng văn bản có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáng tin cậy.

Phần Viết: (6 điểm)

1. Viết đoạn văn nghị luận văn học (200 chữ) (2 điểm)
2. Viết bài văn Nghị luận xã hội (600 chữ) (4 điểm)

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần năng lực** | **Nội dung** | **Số câu** | **Cấp độ tư duy** | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Tổng** | |
| **Số câu** | **Tỉ lệ** | **Số câu** | **Tỉ lệ** | **Số câu** | **Tỉ lệ** |  | |
| **I** | **Năng lực Đọc** | **Văn bản đọc hiểu: Thơ** | 4 | 1 | 5% | 2 | 20% | 1 | 15% | 40% | |
| **II** | **Năng lực Viết** | **Viết đoạn văn nghị luận (200 chữ)** | 1 | 5% | | 5% | | 10% | | 20% | |
| **Viết bài văn nghị luận** | 1 | 7,5% | | 10% | | 22,5% | | 40% | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | 17,5% | | 35% | | 47,5% | | 100% | |
| **Tổng** | | | 6 | 100% | | | | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng của kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại.  - Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ.  - Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng.  **Thông hiểu:**  - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ.  - Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.  - Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng.  - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ.  **Vận dụng:**  - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.  - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ.  - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân. | **1** | **2** | **1** |  |
| **2** | **Viết** | 1. Viết đoạn văn nghị luận văn học (200 chữ) | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, loại hình nghệ thuật,… của đoạn trích/tác phẩm.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm nghệ thuật.  - Nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/tác phẩm).  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,…để tăng sức thuyết phục cho bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
|  |  | 2. Viết bài văn NLXH (600 chữ) | **Nhận biết: Nhận biết:**  **-**Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Mô tả được vấn đề nghị luận và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề trong bài viết.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Sử dụng kết hợp các phương thức tự sự, miêu tả, biểu cảm,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |

**KHỐI 12**

Phần Đọc hiểu: ( 4 điểm)

- Thơ

\*- Văn bản đọc hiểu không lấy từ sách giáo khoa, không sử dụng lại văn bản đã nộp làm đề kiểm tra ở các kỳ trước đó.

- Sử dụng văn bản có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáng tin cậy.

Phần Viết: (6 điểm)

1. Viết đoạn văn nghị luận văn học (200 chữ) (2 điểm)
2. Viết bài văn Nghị luận xã hội (600 chữ) (4 điểm)
   * + - * Nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng** | **Số câu** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | **Tổng %** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | |
| **Số câu** | **Tỉ lệ** | **Số câu** | **Tỉ lệ** | **Số câu** | **Tỉ lệ** |
| **1** | **Đọc** | Văn bản nghị luận | 5 | 2 | 10% | 2 | 20% | 1 | 10% | 40% |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn nghị luận văn học (200 chữ) | 1 | 5% | | 5% | | 10% | | 20% |
| Viết bài văn nghị luận xã hội. | 1 | 7,5 % | | 10% | | 22,5 % | | 40% |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **22,5 %** | | **35%** | | **42,5 %** | | **100 %** |
| **Tổng** | | | **7** | **100 %** | | | | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng của kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | . **Nhận biết:**  - Xác định được vấn đề nghị luận của văn bản.  - Xác định được các luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, độc đáo được trình bày trong văn bản.  - Nhận biết các yếu tố thuyết minh, miêu tả, tự sự trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Xác định được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết; thông điệp, tư tưởng của văn bản.  - Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ giữa chúng với luận đề của văn bản.  - Lý giải được cách đặt nhan đề; sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản.  - Phân tích được vai trò của các yếu tố thuyết minh hoặc miêu tả, tự sự trong văn bản nghị luận.  **Vận dụng:**  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn cá nhân về vấn đề nghị luận.  - Trình bày được quan điểm đồng tình hay không đồng tình với quan niệm của tác giả, nội dung chính của văn bản.  **Vận dụng cao:**  Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học) của giai đoạn mà văn bản ra đời để đánh giá ý nghĩa, giá trị của văn bản | **2** | **2** | **1** |  |
| **2** | **Viết** | 1. Viết đoạn văn nghị luận văn học (200 chữ) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản.  - Nhận biết được mục đích của người viết.  - Nhận biết được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Lí giải được mối liên hệ giữa nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản.  - Đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.  - Tiếp cận và đánh giá được nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích.  - Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng các thao tác lập luận (chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích.  - Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này.  - Lí giải được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận để đạt được mục đích.  **Vận dụng:**  - Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  -Thể hiện được quan điểm riêng trong tiếp nhận, đánh giá văn bản. | 2\* | 2\* | 2\* | 2\* |
|  |  | 2. Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ (khoảng 600 chữ) | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được lí do và các phương diện của vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng:**  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết. | **1** | **1** | **1** | **1TL** |